

Số: 1791 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-MĐC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 2844/QĐ-BGD&ĐT-SĐH ngày 04 tháng 8 năm 1999 và Công văn hướng dẫn ngày 07 tháng 5 năm 2001 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ký quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ;

Căn cứ kết quả học tập và bảo vệ luận văn thạc sĩ của học viên;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ cho 349 học viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên trong danh sách ghi ở điều 1 được hưởng mọi quyền lợi quy định tại Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (Vụ GDDH) để báo cáo;
- Các học viên cao học theo điều 1;
- Lưu: HCTH, ĐTSĐH (2).



PGS.TS Lê Thị Lê

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TỐT NGHIỆP CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

(Kèm theo Quyết định số: 1791 /QĐ-MĐC ngày 21 tháng 12 năm 2017)

TT	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Số bằng
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hoàng Tuấn	Anh	Nam	22/12/1973	Hà Nội	Khai thác mỏ	
2	Mai Thanh	Bình	Nam	20/09/1990	Phú Thọ	Khai thác mỏ	
3	Trần Xuân	Bắc	Nam	12/08/1978	Hà Tĩnh	Khai thác mỏ	
4	Nguyễn Văn	Công	Nam	10/05/1983	Hải Dương	Khai thác mỏ	
5	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	14/11/1991	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
6	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	17/02/1988	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
7	Cao Anh	Hào	Nam	24/12/1979	Lào Cai	Khai thác mỏ	
8	Đinh Tuấn	Hải	Nam	09/11/1987	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
9	Lê Mạnh	Hiệp	Nam	30/01/1987	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
10	Nguyễn Xuân	Hoàn	Nam	20/01/1991	Hà Nội	Khai thác mỏ	
11	Mai Hữu	Hoàng	Nam	23/09/1983	Lào Cai	Khai thác mỏ	
12	Nguyễn Mạnh	Hồng	Nam	16/03/1984	Thái Bình	Khai thác mỏ	
13	Lê Mạnh	Hùng	Nam	16/09/1986	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
14	Vũ Đình	Hưng	Nam	20/05/1986	Hải Dương	Khai thác mỏ	
15	Nguyễn Hoàng	Hưng	Nam	08/04/1983	Yên Bái	Khai thác mỏ	
16	Phạm Duy	Hưng	Nam	08/04/1983	Lào Cai	Khai thác mỏ	
17	Mai Văn	Lam	Nam	24/04/1982	Hưng Yên	Khai thác mỏ	
18	Đỗ Quốc	Luân	Nam	10/09/1985	Thái Bình	Khai thác mỏ	
19	Lương Vũ	Nam	Nam	20/06/1983	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
20	Trần Đại	Nghĩa	Nam	02/09/1991	Tuyên Quang	Khai thác mỏ	
21	Hoàng Thu	Phong	Nam	10/04/1979	Hà Nam	Khai thác mỏ	
22	Phạm Thành	Sơn	Nam	18/04/1983	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
23	Nguyễn Doãn	Sỹ	Nam	30/12/1985	Thái Bình	Khai thác mỏ	
24	Vũ Quang	Tân	Nam	05/02/1984	Thái Bình	Khai thác mỏ	
25	Nguyễn Quế	Thanh	Nam	19/08/1968	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
26	Hoàng Minh	Thái	Nam	23/10/1977	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
27	Nguyễn Văn	Thái	Nam	30/03/1988	Hải Dương	Khai thác mỏ	
28	Nguyễn Ngọc	Thành	Nam	06/07/1980	Hà Nội	Khai thác mỏ	
29	Trịnh Quang	Tạo	Nam	01/06/1983	Nam Định	Khai thác mỏ	
30	Ngô Cường	Thạch	Nam	21/11/1978	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
31	Hoàng Minh	Thắng	Nam	30/12/1986	Lào Cai	Khai thác mỏ	
32	Nguyễn Thế	Thiện	Nam	27/11/1991	Thái Bình	Khai thác mỏ	
33	Vũ Đình	Thủy	Nam	21/02/1975	Hà Nam	Khai thác mỏ	
34	Đinh	Tiến	Nam	13/04/1981	Yên Bái	Khai thác mỏ	
35	Phạm Quang	Tiếp	Nam	24/07/1987	Hải Dương	Khai thác mỏ	
36	Hoàng Minh	Tuấn	Nam	04/02/1987	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
37	Hoàng Ngọc	Tuấn	Nam	12/07/1981	Thanh Hóa	Khai thác mỏ	
38	Lê Anh	Tuấn	Nam	10/01/1991	Nam Định	Khai thác mỏ	
39	Ngô Xuân	Tuyên	Nam	05/06/1984	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
40	Lương Thanh	Tùng	Nam	09/09/1984	Thái Bình	Khai thác mỏ	
41	Nguyễn Sơn	Tùng	Nam	13/08/1992	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
42	Nguyễn Văn	Tứ	Nam	3/3/1985	Hà Nội	Khai thác mỏ	
43	Lê Đức	Văn	Nam	24/10/1978	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	

Số: 865 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-MĐC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 2844/QĐ-BGD&ĐT-SDH ngày 04 tháng 8 năm 1999 và Công văn hướng dẫn ngày 07 tháng 5 năm 2001 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ký quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ;

Căn cứ kết quả học tập và bảo vệ luận văn thạc sĩ của học viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ cho 209 học viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên trong danh sách ghi ở điều 1 được hưởng mọi quyền lợi quy định tại Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (Vụ GDĐH) để báo cáo;
- Các học viên cao học theo điều 1;
- Lưu: HCTH, ĐTSĐH (2).



32	Đỗ Tùng	Dương	Nam	16/10/1986	Quảng Nam	Khai thác mỏ	
33	Nguyễn Quang	Duy	Nam	24/05/1982	Hải Dương	Khai thác mỏ	
34	Nguyễn Thu	Hải	Nữ	07/12/1986	Hà Nội	Khai thác mỏ	
35	Nguyễn Văn	Huân	Nam	12/06/1984	Thái Bình	Khai thác mỏ	
36	Phạm Quốc	Hùng	Nam	16/06/1990	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
37	Phan Xuân	Khải	Nam	21/03/1979	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
38	Đinh Khắc	Khương	Nam	05/07/1993	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
39	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	31/12/1979	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
40	Nguyễn	Kông	Nam	15/02/1979	Thái Bình	Khai thác mỏ	
41	Vũ Hữu	Lương	Nam	03/04/1984	Hải Dương	Khai thác mỏ	
42	Nguyễn Văn	Ngọc	Nam	20/07/1979	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
43	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	23/06/1985	Ninh Bình	Khai thác mỏ	
44	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	27/09/1979	Thái Bình	Khai thác mỏ	
45	Chu Hữu	Thái	Nam	27/07/1972	Thái Bình	Khai thác mỏ	
46	Nguyễn Trần	Thanh	Nam	02/12/1982	Hải Phòng	Khai thác mỏ	
47	Thiều Đình	Thành	Nam	18/05/1985	Thanh Hóa	Khai thác mỏ	
48	Nguyễn Hữu	Toán	Nam	07/04/1985	Nam Định	Khai thác mỏ	
49	Tạ Đức	Trung	Nam	31/01/1993	Hà Nội	Khai thác mỏ	
50	Hồ Đình	Tuệ	Nam	26/09/1988	Hải Dương	Khai thác mỏ	
51	Nguyễn Huy	Tuyên	Nam	17/12/1984	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
52	Đỗ Văn	Viên	Nam	03/10/1984	Hải Phòng	Khai thác mỏ	
53	Phạm Tiến	Dũng	Nam	17/05/1984	Ninh Bình	Khai thác mỏ	
54	Nguyễn Trường	Đức	Nam	18/02/1976	Hà Nội	Khai thác mỏ	
55	Nguyễn Văn	Nhật	Nam	07/02/1979	Hải Dương	Khai thác mỏ	
56	Lê Văn	Thắng	Nam	10/12/1985	Hà Nội	Khai thác mỏ	
57	Lê Công	Vũ	Nam	23/02/1987	Bắc Ninh	Khai thác mỏ	
58	Trần Duy	An	Nam	30/12/1975	Bình Định	KTXD công trình ngầm	
59	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	12/05/1984	Bình Định	KTXD công trình ngầm	
60	Bùi Thế	Cường	Nam	12/11/1983	Thái Bình	KTXD công trình ngầm	
61	Trịnh Hoàng	Dũng	Nam	12/05/1976	Thái Bình	KTXD công trình ngầm	
62	Trần Lam	Đa	Nam	22/11/1984	Đà Lạt	KTXD công trình ngầm	
63	Trần Phúc	Định	Nam	19/06/1986	Hà Nam	KTXD công trình ngầm	
64	Nguyễn Minh	Đức	Nam	29/01/1993	Quảng Ninh	KTXD công trình ngầm	
65	Nguyễn Minh	Đức	Nam	22/08/1980	Hà Nội	KTXD công trình ngầm	
66	Trương Thanh	Huy	Nam	07/09/1980	Bình Định	KTXD công trình ngầm	
67	Đinh Bảo	Khanh	Nam	21/06/1978	Bình Định	KTXD công trình ngầm	
68	Vũ Trọng	Kiên	Nam	07/11/1975	Hải Phòng	KTXD công trình ngầm	

Số: **02** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **04** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-MĐC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 2844/QĐ-BGD&ĐT-SDH ngày 04 tháng 8 năm 1999 và Công văn hướng dẫn ngày 07 tháng 5 năm 2001 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ký quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ;

Căn cứ kết quả học tập và bảo vệ luận văn thạc sĩ của học viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ cho 280 học viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên trong danh sách ghi ở điều 1 được hưởng mọi quyền lợi quy định tại Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (Vụ GD&DH) để báo cáo;
- Các học viên cao học theo điều 1;
- Lưu: HCTH, ĐTSĐH (2).



GS.TS Trần Thanh Hải

32	Đỗ Văn	Vinh	Nam	6/10/1986	Hà Nội	Kỹ thuật địa chất	
33	Nguyễn Vĩnh	Yên	Nam	04/06/1991	Bắc Ninh	Kỹ thuật địa chất	
34	Trần Văn	Nghị	Nam	26/10/1990	Thái Nguyên	Kỹ thuật địa chất	
35	Dương Tuấn	Anh	Nam	10/06/1990	Bắc Giang	Khai thác mỏ	
36	Đinh Ngọc	Anh	Nam	13/12/1974	Thái Nguyên	Khai thác mỏ	
37	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	07/08/1973	Hà Nội	Khai thác mỏ	
38	Vũ Xuân	Cao	Nam	15/09/1975	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
39	Đoàn Quang	Chiến	Nam	25/10/1983	Nam Định	Khai thác mỏ	
40	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	20/03/1979	Hà Nội	Khai thác mỏ	
41	Lương Thanh	Chung	Nam	08/01/1978	Thanh Hóa	Khai thác mỏ	
42	Cao Kiên	Cường	Nam	31/08/1978	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
43	Hoàng Trọng	Cường	Nam	05/09/1987	Hà Tĩnh	Khai thác mỏ	
44	Lương Văn	Cường	Nam	10/08/1987	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
45	Trần Cao	Cường	Nam	20/09/1978	Bắc Ninh	Khai thác mỏ	
46	Nguyễn Văn	Duy	Nam	15/07/1990	Thái Bình	Khai thác mỏ	
47	Nguyễn Hữu	Hanh	Nam	14/03/1977	Thái Bình	Khai thác mỏ	
48	Đào Việt	Hà	Nam	14/06/1981	Hưng Yên	Khai thác mỏ	
49	Hoàng Văn	Hiếu	Nam	01/02/1978	Hải Dương	Khai thác mỏ	
50	Trịnh Vũ	Hòa	Nam	15/06/1970	Thanh Hóa	Khai thác mỏ	
51	Nguyễn Quang	Huy	Nam	02/09/1993	Thái Bình	Khai thác mỏ	
52	Bùi Ngọc	Hùng	Nam	4/12/1978	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
53	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	20/02/1979	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
54	Vũ Quốc	Hung	Nam	04/10/1992	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
55	Phạm	Kiên	Nam	28/11/1972	Hải Dương	Khai thác mỏ	
56	Đỗ Văn	Lập	Nam	04/03/1986	Nam Định	Khai thác mỏ	
57	Đinh Thị	Linh	Nữ	10/07/1987	Thanh Hóa	Khai thác mỏ	
58	Nguyễn Thế	Linh	Nam	4/12/1987	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
59	Phạm Tuấn	Linh	Nam	07/10/1990	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
60	Trần Thủy	Lợi	Nam	20/08/1977	Hải Phòng	Khai thác mỏ	
61	Trịnh Thành	Luân	Nam	23/09/1992	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
62	Nguyễn Thanh	Lưu	Nam	22/08/1965	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
63	Nguyễn Huy	Nam	Nam	27/01/1976	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
64	Bùi Văn	Pha	Nam	01/06/1985	Bắc Giang	Khai thác mỏ	
65	Nguyễn Văn	Phong	Nam	15/08/1968	Vĩnh Phúc	Khai thác mỏ	
66	Nhữ Văn	Phúc	Nam	12/10/1977	Bắc Giang	Khai thác mỏ	
67	Đinh Công	Sỹ	Nam	15/03/1979	Thái Bình	Khai thác mỏ	
68	Đặng Minh	Thành	Nam	10/11/1983	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	

copy

Số: 319 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-MĐC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 2844/QĐ-BGD&ĐT-SDH ngày 04 tháng 8 năm 1999 và Công văn hướng dẫn ngày 07 tháng 5 năm 2001 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ký quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ;

Căn cứ kết quả học tập và bảo luận văn thạc sĩ của học viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ cho 358 học viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Cố danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên trong danh sách ghi ở điều 1 được hưởng mọi quyền lợi quy định tại Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (Vụ GDDH) để báo cáo;
- Các học viên cao học theo điều 1;
- Lưu: HCTH, ĐTSĐH (2).



GS.TS Trần Thanh Hải

69	Phạm Thành	Công	Nam	15/1/1979	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
70	Đinh Minh	Cương	Nam	21/6/1994	Hà Nam	Khai thác mỏ	
71	Nguyễn Ngọc	Cường	Nam	28/9/1994	Hà Nội	Khai thác mỏ	
72	Lê Công	Duy	Nam	17/9/1993	Hưng Yên	Khai thác mỏ	
73	Bùi Quý	Đạt	Nam	26/10/1985	Hải Dương	Khai thác mỏ	
74	Nguyễn Thế	Đức	Nam	21/4/1983	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
75	Nguyễn Đức	Hải	Nam	15/9/1972	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
76	Thái Đình	Hiếu	Nam	24/4/1974	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
77	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	03/04/1989	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
78	Nguyễn Tiến	Huy	Nam	03/07/1985	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
79	Bùi Văn	Hưng	Nam	23/3/1985	Hải Phòng	Khai thác mỏ	
80	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	05/03/1993	Ninh Bình	Khai thác mỏ	
81	Vũ Văn	Khân	Nam	16/8/1968	Thái Bình	Khai thác mỏ	
82	Lê Duy	Khánh	Nam	16/12/1985	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
83	Đoàn Minh	Kiên	Nam	27/10/1981	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
84	Bùi Hải	Linh	Nữ	15/11/1994	Lào Cai	Khai thác mỏ	
85	Phan Đức	Minh	Nam	02/11/1980	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
86	Nguyễn Thị	Nhường	Nữ	09/07/1966	Thái Bình	Khai thác mỏ	
87	Nguyễn Văn	Ninh	Nam	17/5/1982	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
88	Lê Văn	Quang	Nam	16/9/1991	Thanh Hóa	Khai thác mỏ	
89	Bùi Kiên	Quyết	Nam	01/09/1992	Tuyên Quang	Khai thác mỏ	
90	Nguyễn Minh	Thắng	Nam	18/12/1984	Hòa Bình	Khai thác mỏ	
91	Nguyễn Xuân	Thành	Nam	01/03/1987	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
92	Đỗ Trung	Thành	Nam	18/12/1985	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
93	Nguyễn Văn	Thuần	Nam	16/3/1970	Hưng Yên	Khai thác mỏ	
94	Nguyễn Sỹ	Tuấn	Nam	06/02/1983	Hải Phòng	Khai thác mỏ	
95	Ngô Thanh	Tùng	Nam	02/10/1984	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
96	Nguyễn Công	Viên	Nam	15/6/1981	Thái Bình	Khai thác mỏ	
97	Bounpanh Phommasanh		Nam	19/01/1987	CHDCND Lào	Khai thác mỏ	
98	Phonephilom Keomanyvong		Nữ	07/07/1991	CHDCND Lào	Khai thác mỏ	
99	Lê Đức	Cảnh	Nam	05/08/1990	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
100	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	06/11/1980	Phú Thọ	Khai thác mỏ	
101	Bùi Hữu	Phi	Nam	21/07/1991	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
102	Nguyễn Quang	Trọng	Nam	16/02/1987	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
103	Trần Hồng	Nam	Nam	01/10/1994	Yên Bái	Kỹ thuật tuyển khoáng	
104	Nguyễn Văn	Vinh	Nam	17/2/1985	Hà Nội	Kỹ thuật tuyển khoáng	
105	Phouvin KHAMPHOUVON		Nam	09/04/1988	CHDCND Lào	Kỹ thuật tuyển khoáng	

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 về việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả học tập và bảo vệ luận văn thạc sĩ của học viên;
Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ cho 258 học viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Cố danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên trong danh sách ghi ở điều 1 được hưởng mọi quyền lợi quy định tại Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các phòng, khoa liên quan thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất, các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (Vụ GDDH) để báo cáo;
- Các học viên cao học theo điều 1;
- Lưu: HCTH, ĐTSĐH (2).

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

32	Nguyễn Hải	Long	Nam	24/7/1970	Quảng Ninh	Kỹ thuật cơ khí động lực	
33	Đặng Văn	Phối	Nam	10/10/1965	Hải Dương	Kỹ thuật cơ khí động lực	
34	Vương Việt	Phương	Nam	17/3/1982	Quảng Ninh	Kỹ thuật cơ khí động lực	
35	Vương Văn	Tiến	Nam	4/5/1991	Quảng Ninh	Kỹ thuật cơ khí động lực	
36	Phạm Văn	Thắng	Nam	2/9/1987	Thái Bình	Kỹ thuật cơ khí động lực	
37	Đoàn Quốc	Thịnh	Nam	2/3/1978	Hải Dương	Kỹ thuật cơ khí động lực	
38	Vũ Thanh	Tuyền	Nam	27/10/1989	Quảng Ninh	Kỹ thuật cơ khí động lực	
39	Kiều Mạnh	Trường	Nam	13/12/1983	Quảng Ninh	Kỹ thuật cơ khí động lực	
40	Đặng Hoàng Anh	Vũ	Nam	24/5/1985	Bắc Giang	Kỹ thuật cơ khí động lực	
41	Đỗ Xuân	Vững	Nam	21/12/1983	Hải Dương	Kỹ thuật cơ khí động lực	
42	Nguyễn Đức	Hạnh	Nam	26/08/1991	Hưng Yên	Kỹ thuật cơ khí động lực	
43	Vũ Văn	Giang	Nam	26/11/1979	Thanh Hóa	Khai thác mỏ	
44	Nguyễn Hoàng	Hà	Nam	22/2/1990	Thái Bình	Khai thác mỏ	
45	Phạm Trung	Hiên	Nam	17/12/1988	Nam Định	Khai thác mỏ	
46	Trần Văn	Hoàn	Nam	27/4/1982	Tuyên Quang	Khai thác mỏ	
47	Nguyễn Văn	Phú	Nam	14/11/1990	Hưng Yên	Khai thác mỏ	
48	Nguyễn Đăng	Tích	Nam	2/3/1981	Bắc Giang	Khai thác mỏ	
49	Trần Văn	Thiều	Nam	11/10/1984	Nam Định	Khai thác mỏ	
50	Vũ Thành	Trung	Nam	10/4/1994	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
51	Nguyễn Anh	Ngọc	Nam	13/3/1981	Hà Nội	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)	
52	Vũ Hồng	Đặng	Nam	11/06/1987	Bắc Giang	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)	
53	Đào Mạnh	Tùng	Nam	20/08/1979	Hà Nam	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)	
54	Phạm Đình	Chiến	Nam	15/3/1991	Quảng Bình	Kỹ thuật địa chất (ĐCKS&TD)	
55	Chu Văn	Dũng	Nam	20/12/1992	Hà Nam	Kỹ thuật địa chất (ĐCKS&TD)	
56	Dương Kim	Đức	Nam	25/9/1990	Hà Tĩnh	Kỹ thuật địa chất (ĐCKS&TD)	
57	Đinh Xuân	Hà	Nam	24/4/1990	Ninh Bình	Kỹ thuật địa chất (ĐCKS&TD)	
58	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	13/11/1978	Nam Định	Kỹ thuật địa chất (ĐCKS&TD)	
59	Nguyễn Quang	Huy	Nam	1/7/1983	Thái Bình	Kỹ thuật địa chất (ĐCKS&TD)	
60	Nguyễn Phúc	Tú	Nam	11/2/1986	Nghệ An	Kỹ thuật địa chất (ĐCKS&TD)	
61	Lê Văn	Tuấn	Nam	20/6/1984	Thái Bình	Kỹ thuật địa chất (ĐCKS&TD)	
62	Hoàng Văn	Vượng	Nam	30/4/1982	Hải Dương	Kỹ thuật địa chất (ĐCKS&TD)	
63	Lê Văn	Hà	Nam	5/7/1993	Vĩnh Phúc	Địa chất học	
64	Đinh Công	Tiến	Nam	5/9/1983	Hà Nội	Địa chất học	
65	Tăng Văn	Đồng	Nam	2/7/1973	Bình Thuận	Kỹ thuật dầu khí	
66	Ngô Sỹ	Đức	Nam	1/8/1993	Hà Nội	Kỹ thuật dầu khí	
67	Nguyễn Tuấn	Minh	Nam	6/3/1992	Vũng Tàu	Kỹ thuật dầu khí	
68	Bùi Anh	Son	Nam	24/12/1991	Hà Nội	Kỹ thuật dầu khí	

9

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả học tập và bảo vệ luận văn thạc sĩ của học viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ cho 219 học viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên trong danh sách ghi ở điều 1 được hưởng mọi quyền lợi quy định tại Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các phòng, khoa liên quan thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất, các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH (để báo cáo);
- BGH (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, SDH.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

37	Phetdavong VILAYVANH	Nam	15/12/1994	Lào	Khai thác mỏ
38	Nilandon PHENGCHANTHO	Nam	31/7/1991	Lào	Khai thác mỏ
39	Bùi Duy Cường	Nam	22/10/1993	Thái Bình	Kỹ thuật tuyển khoáng
40	Phạm Ngọc Liêm	Nam	11/9/1994	Nam Định	Kỹ thuật tuyển khoáng
41	Trần Trọng Quỳnh	Nam	10/2/1982	Lào Cai	Kỹ thuật tuyển khoáng
42	Trần Kim Tuyền	Nam	11/8/1985	Nghệ An	Kỹ thuật tuyển khoáng
43	Sengdaly VONGSAMPHAN	Nữ	25/11/1990	Lào	Kỹ thuật tuyển khoáng
44	Xenglee XIAYE	Nam	30/11/1992	Lào	Kỹ thuật tuyển khoáng
45	Phạm Tuấn Kiệt	Nam	20/8/1994	Hà Nam	Kỹ thuật tuyển khoáng
46	Nguyễn Văn Đô	Nam	17/2/1986	Bắc Ninh	KT địa chất (ĐCKS&TD)
47	Trương Quang Hải	Nam	27/7/1989	Hà Nam	KT địa chất (ĐCKS&TD)
48	Nguyễn Danh Lam	Nam	1/12/1985	Hà Nội	KT địa chất (ĐCKS&TD)
49	Nguyễn Tiến Long	Nam	8/9/1980	Phú Thọ	KT địa chất (ĐCKS&TD)
50	Nguyễn Văn Luận	Nam	11/10/1989	Hà Nam	KT địa chất (ĐCKS&TD)
51	Bùi Văn Nghĩa	Nam	8/4/1993	Thái Bình	KT địa chất (ĐCKS&TD)
52	Lâm Thanh Nho	Nam	18/3/1987	Nam Định	KT địa chất (ĐCKS&TD)
53	Phạm Thị Phụng	Nữ	22/10/1990	Thái Bình	KT địa chất (ĐCKS&TD)
54	Hà Văn Tài	Nam	15/9/1989	Bắc Giang	KT địa chất (ĐCKS&TD)
55	Bùi Doãn Trí	Nam	22/5/1975	Hà Nội	KT địa chất (ĐCKS&TD)
56	Lê Văn Thành Tuyên	Nam	8/11/1992	Quảng Nam	KT địa chất (ĐCKS&TD)
57	Somlid THAMMALATH	Nam	11/3/1990	Lào	KT địa chất (ĐCKS&TD)
58	Sengathit THAMAVONG	Nam	5/12/1988	Lào	KT địa chất (ĐCKS&TD)
59	Lê Duy Sỹ Cảnh	Nam	14/11/1994	Ninh Bình	KT địa chất (ĐCTV)
60	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	18/8/1995	Hà Nội	KT địa chất (ĐCTV)
61	Phạm Văn Khuê	Nam	15/8/1990	Hà Nam	KT địa chất (ĐCTV)
62	Phan Thị Trang	Nữ	23/7/1995	Bắc Giang	KT địa chất (ĐCTV)
63	Phạm Đăng Hoàng	Nam	29/3/1980	Thanh Hóa	Kỹ thuật điện
64	Nguyễn Phan Quyền	Nam	17/9/1993	Hà Nội	Kỹ thuật điện
65	Vũ Văn Thọ	Nam	9/11/1983	Nam Định	Kỹ thuật điện
66	Bì Văn Tuấn	Nam	25/11/1994	Hưng Yên	Kỹ thuật điện
67	Vũ Việt Anh	Nam	13/8/1991	Hà Nội	KTĐK và tự động hóa
68	Phương Mạnh Tuấn	Nam	6/8/1990	Hưng Yên	KTĐK và tự động hóa
69	Trần Văn Tùng	Nam	20/8/1993	Nam Định	KTĐK và tự động hóa
70	Nguyễn Khắc Hùng	Nam	22/9/1973	Quảng Ninh	Kỹ thuật cơ khí động lực
71	Dương Xuân Nam	Nam	24/7/1988	Quảng Ninh	Kỹ thuật cơ khí động lực
72	Nguyễn Thế Anh	Nam	27/11/1979	Ninh Bình	Quản lý kinh tế
73	Ngô Duy Anh	Nam	5/12/1975	Hải Dương	Quản lý kinh tế
74	Nguyễn Phương Anh	Nữ	17/8/1993	Vĩnh Phúc	Quản lý kinh tế
75	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	10/5/1985	Vĩnh Phúc	Quản lý kinh tế
76	Phạm Anh	Nam	15/10/1980	Bình Định	Quản lý kinh tế
77	Phùng Thị Lan Anh	Nữ	3/1/1984	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế
78	Ngô Thị Ngọc Ánh	Nữ	16/1/1994	Ninh Bình	Quản lý kinh tế
79	Nguyễn Duy Bắc	Nam	22/12/1986	Hà Nội	Quản lý kinh tế
80	Lê Ngọc Công	Nam	1/12/1980	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế
81	Đinh Thị Chiến	Nữ	2/6/1987	Ninh Bình	Quản lý kinh tế
82	Huỳnh Thế Chính	Nam	19/6/1976	Bình Định	Quản lý kinh tế

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả học tập và bảo vệ luận văn thạc sĩ của học viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ cho 193 học viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên trong danh sách ghi ở điều 1 được hưởng mọi quyền lợi quy định tại Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các phòng, khoa liên quan thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất, các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH (để báo cáo);
- BGH (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH. SDH.



GS.TS Trần Thanh Hải

28	Nguyễn Thế Khang	Nam	22/02/1995	Bắc Ninh	Quản lý đất đai	
29	Phạm Văn Mạnh	Nam	11/10/1977	Hải Phòng	Quản lý đất đai	
30	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	08/03/1997	Bắc Giang	Quản lý đất đai	
31	Hoàng Văn Hường	Nam	04/03/1984	Nam Định	Bản đồ viễn thám và IITTDL	
32	Hoàng Xuân Nghiêm	Nam	27/06/1982	Nam Định	Bản đồ viễn thám và HTTDL	
33	Nguyễn Trung Thành	Nam	26/11/1985	Hà Nội	Bản đồ viễn thám và HTTDL	
34	Trịnh Thị Thư	Nữ	26/10/1986	Hà Nam	Bản đồ viễn thám và HTTDL	
35	Mai Hoàng Anh	Nam	19/07/1986	Thanh Hóa	Kỹ thuật môi trường	
36	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	20/09/1996	Lai Châu	Kỹ thuật môi trường	
37	Cần Quang Khánh	Nam	18/12/1996	Hà Nội	Kỹ thuật môi trường	
38	Vũ Thị Ngọc	Nữ	10/04/1995	Nam Định	Kỹ thuật môi trường	
39	Trần Trung Tuấn	Nam	02/05/1996	Quảng Ninh	Kỹ thuật môi trường	
40	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	24/02/1995	Hà Nội	Kỹ thuật môi trường	
41	Ngô Gia Thề	Nam	30/08/1996	Hưng Yên	Kỹ thuật môi trường	
42	Phan Lệ Thu	Nữ	30/09/1996	Thanh Hóa	Kỹ thuật môi trường	
43	Dương Thế Vương	Nam	10/02/1996	Bắc Giang	Kỹ thuật môi trường	
44	Haksakhone THOR	Nam	11/4/1991	Lào	Khai thác mỏ	
45	Khaosay VILAYHEUANG	Nam	03/12/1991	Lào	Khai thác mỏ	
46	Nguyễn Trúc Anh	Nữ	04/09/1996	Hà Nội	Khai thác mỏ	
47	Đặng Xuân Đức	Nam	20/02/1985	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
48	Somchai CHINGPHOOUTHON	Nam	29/08/1985	Lào	Khai thác mỏ	
49	Nguyễn Văn Hậu	Nam	29/09/1991	Thái Bình	Kỹ thuật tuyển khoáng	
50	Nguyễn Tuấn Khanh	Nam	02/01/1973	Hà Nội	Kỹ thuật tuyển khoáng	
51	Lê Thị Mai Thanh	Nữ	28/08/1980	Quảng Ninh	Kỹ thuật tuyển khoáng	
52	Thavithisth VONGSANOU	Nam	07/4/1988	Lào	Kỹ thuật tuyển khoáng	
53	Hoàng Hải Cường	Nam	28/10/1995	Thái Bình	KT xây dựng công trình ngầm	
54	Nguyễn Văn Dũng	Nam	07/03/1985	Hưng Yên	KT xây dựng công trình ngầm	
55	Trần Mạnh Dũng	Nam	16/07/1980	Thanh Hóa	KT xây dựng công trình ngầm	
56	Huỳnh Lê Anh Duy	Nam	20/12/1982	Long An	KT xây dựng công trình ngầm	
57	Trần Tuấn Điệp	Nam	10/01/1983	Quảng Bình	KT xây dựng công trình ngầm	
58	Nhữ Duy Tiềm	Nam	23/03/1992	Hà Nam	KT xây dựng công trình ngầm	

29